

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Đinh Quang Ngọc**

- Năm sinh: **28/12/1980**

- Giới tính: **Nam**

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ (2011, Học viện Thể dục thể thao Thượng Hải, Trung Quốc)

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư (2016, tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành: Thể dục thể thao; Chuyên ngành: Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Tham gia làm thư ký Hội đồng giáo sư cơ sở Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh các năm 2019, 2020, 2021.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

7

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách tham khảo, 02 sách giáo khoa

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*):

1) Tham gia viết cuốn giáo trình Giáo trình tuyển chọn tài năng thể thao, trình độ thạc sĩ, NXB Dân Trí, năm 2020, mã số ISBN: 978-604-304-094-4.

2) Tham gia viết sách chuyên khảo “Phát triển thể chất người dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, NXB Dân Trí, năm 2020, mã số ISBN: 978-604-304-714-1.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 37 bài báo tạp chí trong nước; 08 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Tên tạp chí	Năm công bố
1.	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của VĐV đội tuyển quốc gia các môn Bắn súng, Bắn cung và Cử tạ	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2021
2.	Đánh giá chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về Đào tạo	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2021
3.	Trạng thái tâm lý trước và trong thời kì thi đấu của nữ VĐV Bắn súng đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2021
4.	Định hướng hoạt động KH&CN của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2022	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2021

5.	So sánh đặc điểm tâm lý của VĐV đội tuyển Bản cung Việt Nam	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2020
6.	Thực trạng và nhu cầu tập luyện TDTT của người khuyết tật thành phố Hà Nội	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2020
7.	Thực trạng đặc điểm tâm lý VĐV cung 3 dây đội tuyển Bản cung Việt Nam	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2020
8.	Thực trạng mô hình phát triển TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và nông thôn Việt Nam	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2020
9.	Situation of competitive psychology characteristics of athletes in national weightlifting team	Proceedings International Scientific Conference: "Sports in the context of the industrial revolution 4.0"	2019
10	Đặc điểm đối tượng tham gia hoạt động TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và nông thôn	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2019
11	Thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở khu vực miền núi và nông thôn Việt Nam	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2019
12	Ứng dụng chương trình TDTT ngoại khóa môn Bóng đá nâng cao thể lực cho học sinh lứa tuổi 11-14 câu lạc bộ bóng đá phong trào, Trung tâm Đào tạo VĐV Bóng đá Nam Định	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh – Số đặc biệt	2018
13.	Ứng dụng phương pháp FMS đánh giá thực trạng động tác theo chức năng của nam VĐV Bóng bàn trẻ tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh – Số đặc biệt	2018
14.	Ứng dụng chương trình TDTT ngoại khóa môn Bóng rổ nâng cao thể lực cho học sinh Trường THCS Bích Sơn, Bắc Giang	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2018
15.	Sự biến đổi hiệu suất chú ý của học sinh Trường Trung học cơ sở Hưng Thành, Tuyên Quang sau khi đổi mới bài tập thể dục giữa giờ	Tạp chí khoa học Đào tạo và HLTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2017

- Quốc tế:

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Tên tạp chí	Năm công bố
1.	The Effects of development policies implementation on physical background of ethnic minorities in the North-West of Vietnam	Hội nghị khoa học quốc tế tại Maxcova – Nga	2019
2.	Applying new break-time exercise to limit the reduction of attention efficiency of secondary school students in mid-land and northern mountain areas of Viet Nam	Hội nghị khoa học quốc tế tại Maxcova – Nga	2018
3.	Developments of body compositions and physical ability of badminton athletes throughout year training cycle at athlete training center of Bac Ninh sport university	8 th Institute Of Physical Education International Conference 2018	2018
4.	越南北部高中学生课外运动的现状与内容研究	Hội nghị khoa học quốc tế, Học viện TDTT Quảng Châu	2016
5.	Physiological characteristics of Vietnam athletics (short distance) in quiet state	6th Institute of Physical Education International Conference 2016 – Thailand	2016
6.	Средств коррекции психического состояния лихорадки перед стартом спортсменов Вовинам (VOVINAM) Ханоя	Hội nghị khoa học quốc tế tại Maxcova-Nga: “Độc Rudik – 2016”	2016
7.	Characteristics of height and weight development of Vietnam general pupils	International Journal of Health, Physical Education & Computer Science in Sports (IF=2.477)	2016

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: Tham gia 02 đề tài cấp Nhà nước; chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ; thành viên Ban thư ký 01 Chương trình KH&CN cấp Bộ và tham gia 05 đề tài cấp Bộ (trong đó làm thư ký 03/05 đề tài); π

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Bồi dưỡng kỹ năng phòng chống đuối nước cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2016-2017	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Chủ nhiệm
2.	Xây dựng chương trình TDTT ngoại khóa cho học sinh phổ thông các tỉnh miền Bắc Việt Nam	2016-2017	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thư ký
3.	Ứng dụng phương pháp FMS đánh giá chức năng vận động của VĐV (thử nghiệm trên nam VĐV bóng bàn trẻ tại trung tâm đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh)	2017-2018	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Chủ nhiệm
4.	Thực trạng và đề xuất phương pháp điều chỉnh trạng thái tâm lý trong thời kỳ thi đấu của vận động viên Bán súng đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2018-2019	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thành viên
5.	Nghiên cứu giải pháp, chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030, mã số: CTDĐT.23.17/16-20	2017-2020	Đề tài cấp Quốc gia	Thành viên
6.	Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030, mã số KX.01.38/16-20	2018-2020	Đề tài cấp Quốc gia	Thành viên
7.	Báo cáo tổng hợp chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ: “Nghiên cứu TDTT quần chúng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”	2018-2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thư ký
8.	Nghiên cứu biện pháp cải thiện các chỉ số hình thái và thành phần cơ thể cho học sinh tiêu học thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh	2019-2020	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Chủ nhiệm
9.	Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.	2019-2020	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thành viên

10.	Nguyên cứu ứng dụng tổ hợp các phương pháp điều chỉnh tâm lý thi đấu cho VĐV đội tuyển quốc gia môn Bắn súng – Bắn cung và môn Cử tạ	2019-2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chủ nhiệm
11.	Nghiên cứu định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030	2020-2021	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Chủ nhiệm
12.	Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh bật nhảy cho đội tuyển Bóng chuyền nam Trường Đại học bách khoa, Hà Nội.	2020-2021	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thư ký
13.	Giải pháp ứng phó của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh với tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	2020-2021	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thành viên
14.	Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao bóng chuyền tại Việt Nam phù hợp với giai đoạn hiện nay	2020-2021	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thành viên
15.	Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2020-2021	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thành viên
16.	Nghiên cứu mối quan hệ năng lực tâm lý và thành tích thi đấu VĐV đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2020-2021	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thành viên
17.	Nghiên cứu định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030	2021-2022	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Chủ nhiệm
18.	Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao	2022-2023	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chủ nhiệm (đang thực hiện)

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Tên nghiên cứu sinh	Tên luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Hà Mười Anh	Nghiên cứu ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật tấn công trong môn võ thuật công an cho sinh viên Học viện CSND	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2019	Cán bộ 2
2.	Phạm Cao Cường	Nghiên cứu xây dựng nội dung chương trình giáo dục thể chất tự chọn (Bóng đá, Bóng rổ) cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2019	Cán bộ 2
3.	Hoàng Thị Út	Nghiên cứu nội dung huấn luyện khai cuộc cho nữ VĐV Cờ vua cấp 1 và Kiện tướng Việt Nam	Viện Khoa học TDTT	2020	Cán bộ 2

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

.....

.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt: 01 giải Ba toàn quốc, 03 giải Nhất, 02 Giải Nhì toàn quốc khỏi các trường TĐTT;

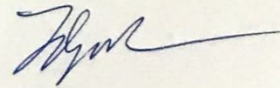
3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):
.....**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Trung
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Khá

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 05 năm 2022

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Đinh Quang Ngọc

NU